

Số: 20/2019/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K (tên viết tắt K); Địa chỉ trụ sở: Số T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M - chức vụ: Phó Giám đốc K - Chi nhánh H - Phòng giao dịch L (Giấy ủy quyền số 654/UQ-NHKL ngày 23/4/2019 và 558/UQ-NHKL ngày 09/5/2019).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức C sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn V1, xã Q1, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Đức C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ tính đến ngày 08/8/2019 là 289.864.123 đồng (trong đó: nợ gốc là 217.132.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.390.372, nợ lãi quá hạn là 8.314.751 đồng).

2.2. Ông Nguyễn Đức C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 08/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 187/16/HĐTD/1401-0294 ngày 12/07/2016, Khế ước nhận nợ số 187/16/KUNN.CN ngày 12/07/2016 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Đức C. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì

lãi suất mà ông Nguyễn Đức C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020, mỗi tháng ông Nguyễn Đức C phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc tối thiểu là 4.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2020 ông Nguyễn Đức C phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền còn nợ lại (bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi) theo Hợp đồng tín dụng số 187/16/HĐTD/1401-0294 ngày 12/07/2016, Khế ước nhận nợ số 187/16/KUNN.CN ngày 12/07/2016 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Đức C.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Đức C vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng 1097 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, huyện T1, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 875, tờ bản đồ số 04, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 567900, số vào sổ cấp GCN: CH00501 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/05/2016 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Đức C để thu hồi nợ.

2.5. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 7.800.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002712 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Đức C nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được miễn án phí đối với phần thuộc trường hợp được miễn phải chịu vì thuộc hộ nghèo; số tiền án phí ông Nguyễn Đức C phải nộp là 3.623.300 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhã**

